

Số 41 /QĐ-NK

Tân Bình, ngày 30 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai các khoản thu năm học 2024 - 2025
của Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN KHUYẾN

Căn cứ Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính và Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16/7/2024 của Hội đồng Nhân dân Thành Phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024 - 2025;

- Căn cứ Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024 – 2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ theo văn bản số 1479/GDĐT-TCKH ngày 16/09/2024 của Liên Phòng Giáo dục - Đào tạo quận Tân Bình, Phòng Tài chính – Kế hoạch về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác, thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024 – 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận Tân Bình;

- Căn cứ Thông báo số 154/TB-VP ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân quận về nội dung kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tại cuộc họp ngày 16 tháng 9 năm 2024, trong đó: "Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo quận chủ trì, phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch quận hướng dẫn các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận thực hiện theo quy định;

- Căn cứ Công văn số 1512/GDDĐT ngày 18/9/2024 Về việc thực hiện theo Thông báo số 154/TB-VP ngày 18/9/2024 của Văn phòng UBND quận Tân Bình;

Căn cứ vào kết quả tổng hợp 100% ý kiến thống nhất của cha mẹ học sinh toàn trường về các mức thu;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai các khoản thu đầu năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến (Đính kèm Công khai chi tiết các khoản thu).

Thời gian thực hiện: 9 tháng (từ tháng 9 năm 2024 đến tháng 5 năm 2025).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu, giáo viên, nhân viên của Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Mộng Trinh

Tân Bình, ngày 30 tháng 9 năm 2024

Danh sách

Công khai chi tiết các khoản thu Năm học 2024-2025

Đính kèm Quyết định số 141/QĐ-NK ngày 30 tháng 9 năm 2024

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
I	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục						
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	đồng/hs/tháng	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	đồng/hs/tháng	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000
3	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (không bao gồm khám nha học đường)	đồng/hs/năm	28.000	28.000	28.000	28.000	28.000
4.1	Đối với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê	đồng/hs/tháng	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000
5	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Sử dụng ứng dụng kết nối thông tin 2 chiều eNetViet)	đồng/hs/tháng	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000
II	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác						
1	Tiền tổ chức dạy các lớp Tin học tự chọn	đồng/hs/tháng	52.000	52.000			
2	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường						
2.1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi						
2.1.1	Câu lạc bộ Hội họa thiếu nhi	đồng/hs/tháng	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000
2.1.2	Câu lạc bộ Thanh nhạc	đồng/hs/tháng	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000
2.1.3	Câu lạc bộ Bóng rổ	đồng/hs/tháng	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000
2.1.4	Câu lạc bộ võ thuật TAEKWONDO	đồng/hs/tháng	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
2.2	Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống	đồng/hs/tháng	79.000	79.000	79.000	79.000	79.000
2.3	Tiền tổ chức Giáo dục Stem	đồng/hs/tháng	52.000	52.000	52.000	52.000	52.000
2.4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	đồng/hs/tháng				218.000	218.000
2.5	Tiền tổ chức chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	đồng/hs/tháng	550.000	550.000	402.000		
III	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các đề án						
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 – 2030”	đồng/hs/tháng			143.000	143.000	143.000
IV	Các khoản thu cho cá nhân học sinh						
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (năm)	đồng/hs/năm	230.000	230.000	230.000	230.000	230.000
2	Tiền học phẩm – học cụ - học liệu						
2.1	Học phẩm	đồng/hs/năm	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000
3	Tiền suất ăn trưa bán trú	đồng/hs/ngày	38.000	38.000	38.000	38.000	38.000
4	Tiền suất ăn sáng	đồng/hs/ngày	20.000	20.000	20.000	20.000	20.000
5	Tiền nước uống	đồng/hs/tháng	22.000	22.000	22.000	22.000	22.000